

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 114/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 8 - 2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân Hà và bà Phan Thị Lan Hương

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Ngọc Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2026/TLST - HNGĐ ngày 03/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/7/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Thuỳ D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1986; nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa các bên đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Hoàng Thị Thuỳ D trình bày:

Bà Hoàng Thị Thuỳ D và ông Hoàng Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Đ, tỉnh Q vào ngày 09/3/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi cọ, các bên đều tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Bà D làm đơn xin ly hôn ông Hoàng Thanh T để ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 02 con chung tên là Hoàng Minh C, sinh ngày 11/12/2015 và Hoàng Gia H, sinh ngày 18/6/2019. Nguyên vọng của bà D sau khi ly hôn được nuôi con Hoàng Gia H và giao con Hoàng Minh C cho ông T nuôi dưỡng. Các bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn – ông Hoàng Thanh T:* Ông T nhất trí các nội dung mà bà D đã trình bày về quá trình đăng ký kết hôn và mối quan hệ con chung. Tuy nhiên ông T không nhất trí ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con trưởng thành. Theo ông T mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Về án phí: Buộc bà D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Thuỳ D yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Quảng Trị giải quyết ly hôn đối với ông Hoàng Thanh T, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; ông T có nơi đăng ký cư trú là Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại

[2] Về giải quyết yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thuỳ D và ông Hoàng Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 09/3/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Quá trình Tòa án giải quyết chị D đều kiên quyết ly hôn còn anh T mong muốn đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hoà giải để các bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà D quá trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại, vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Thuỳ D, xử cho bà D được ly hôn với ông Hoàng Thanh T.

Về quan hệ con chung: vợ chồng ông bà có 02 con chung tên là Hoàng Minh C, sinh ngày 11/12/2015 và Hoàng Gia H, sinh ngày 18/6/2019. Nguyên vọng của bà sau khi ly hôn được nuôi con Hoàng Gia H và giao con Hoàng Minh C cho ông T nuôi dưỡng. Bà D yêu cầu ông Tường đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà D và ông T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Bà Hoàng Thị Thuỳ D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thuỳ D, xử cho bà Hoàng Thị Thuỳ D được ly hôn ông Hoàng Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 18/6/201 cho bà Hoàng Thị Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Minh C, sinh ngày 11/12/2015 cho ông Hoàng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí vụ kiện: Bà Hoàng Thị Thuỳ D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp trước đây tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001394 ngày 03 tháng 4 năm 2026. Bà Dương đã nộp đủ án phí vụ kiện.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2026).

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1;
- Cơ quan THADS tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Bắc Trạch
(GCNKH số: 49/2012, ngày 28/7/2012)
- Công an phường Đ
và Công an xã B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Phương